UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81 /KH-UBND	*Khoái Châu, ngày 16 tháng 5 năm 2023*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình số hóa Di sản văn hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Khoái Châu

Thực hiện Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn huyện Khoái Châu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 39/ KH-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, nhằm xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa trên nền tảng công nghệ số, phục vụ công tác lưu trữ, quản lý, nghiên cứu, bảo tồn, khai thác, quảng bá di sản, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện liên thông dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa, bảo đảm đáp ứng hiệu quả cho xã hội, cộng đồng ở mọi lúc, mọi nơi.

2. Yêu cầu

Lựa chọn các loại hình di sản văn hóa tiêu biểu, đặc sắc trên địa bàn huyện để ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại; xây dựng cơ sở dữ liệu về Di sản văn hóa đáp ứng được nhu cầu quản lý, bảo tồn, phát huy, quảng bá Di sản văn hóa và có khả năng liên thông dữ liệu quốc gia về Di sản văn hóa, đảm bảo đáp ứng hiệu quả dịch vụ cho xã hội, cộng đồng.

Triển khai Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Khoái Châu có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, thiết thực và phù hợp với điều kiện thực tế của huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động quản lý, bảo tồn, phát huy, quảng bá Di sản văn hóa trên địa bàn huyện; thu hút sự quan tâm của đông đảo người dân, từ đó nâng cao ý thức bảo tồn di sản văn hóa của toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hằng năm 100% tài liệu, hiện vật được kiểm kê khoa học; 20% hiện vật, các nhóm hiện vật được bảo quản phòng ngừa; 10% các hiện vật, nhóm hiện vật có nguy cơ hư hỏng được bảo quản.

b) 100% tài liệu, hiện vật có giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ được số hóa và ứng dụng trên nền tảng số.

c) Phấn đấu 100% các khu di tích lịch sử được cập nhật trên phần mềm quản lý hiện vật hoặc trên Cổng/trang thông tin điện tử địa phương; 10% tài liệu, hiện vật tiêu biểu được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số.

d) 100% di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật

a) Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản chuyên ngành di sản văn hóa đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số ngành di sản, nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa.

b) Xây dựng, hoàn thiện và ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật về di sản văn hóa số và ứng dụng công nghệ trong việc số hóa thông tin, chuẩn hóa hệ dữ liệu di sản văn hóa trong kho dữ liệu số quốc gia; kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các lĩnh vực thư viện phục vụ phát triển du lịch.

c) Đề xuất cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển và cùng khai thác hệ sinh thái số về di sản văn hóa.

d) Lồng ghép triển khai các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có nội dung liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số về lĩnh vực di sản văn hóa: Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 23/11/2021 về thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Xây dựng nền tảng kỹ thuật số và các bộ tiêu chuẩn chung về lưu trữ

a) Trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu nhằm bảo đảm sự tương đồng về hạ tầng kỹ thuật trong toàn hệ thống.

b) Áp dụng theo hệ thống tiêu chí chuyển đổi số cho các thông tin dữ liệu theo văn bản hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh ban hành, bản đồ số và liên kết, khai thác dữ liệu đa chiều về di sản văn hóa thống nhất trong toàn huyện, toàn tỉnh, bao gồm:

- Bộ tiêu chí chung (mã quốc gia, tỉnh/thành phố, đơn vị/tổ chức, cá nhân, danh mục,...);

- Bộ tiêu chí về di tích lịch sử - văn hóa (mã danh mục, di tích, loại hình, thời kỳ/niên đại, chất liệu,...);

- Bộ tiêu chí về di sản văn hóa phi vật thể (mã danh mục di sản, loại hình, nghệ nhân,...);

- Bộ tiêu chí về hiện vật, di vật (mã danh mục di vật, loại hình hiện vật, thời kỳ/niên đại, chất liệu,...);

- Bộ tiêu chí về bản đồ số (thông tin về khoanh vùng bảo vệ, hiện trạng lưu giữ, cảnh quan, môi trường, hạ tầng, hệ thống trưng bày, quản lý, tài sản, thiết bị,...).

c) Xây dựng thống nhất nền tảng kỹ thuật số chung về quản lý, bảo tồn các dữ liệu trong lĩnh vực di sản văn hóa; mở rộng để các địa phương, tổ chức kết nối và tích hợp với các hệ thống thông tin khác của Chính phủ, của tỉnh, của địa phương và các tổ chức liên quan.

d) Ứng dụng triển khai phần mềm, ứng dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu các di sản văn hóa cho phép lưu trữ, quản lý, khai thác và lập báo cáo từ các nguồn dữ liệu số hóa; bảo đảm việc tra cứu thuận tiện đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước, khả năng tích hợp, chia sẻ, kết nối trong quá trình quản lý, khai thác.

3. Xây dựng, tạo lập dữ liệu số về di sản văn hoá

a) Rà soát, thu thập, bổ sung để hoàn thiện hồ sơ tư liệu về các di tích đã được xếp hạng (cấp quốc gia, cấp tỉnh) và di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh và công nhận theo quy định của quốc gia để xây dựng danh sách ưu tiên các hạng mục cần số hóa.

b) Tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi nguồn tài nguyên thông tin di sản văn hóa số, cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số về di sản văn hóa.

c) Triển khai, thúc đẩy các dự án số hóa di sản văn hóa trên cơ sở xây dựng mới và tích hợp cơ sở dữ liệu số có sẵn theo hướng mở, bám sát theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và UBND tỉnh, trong đó: Ưu tiên số hóa các hồ sơ tư liệu về di sản đã được xếp hạng hoặc đưa vào danh mục kiểm kê di sản cấp quốc gia, cấp tỉnh thuộc địa phương mình quản lý;

d) Hình thành và công khai cơ sở dữ liệu hệ thống định danh di sản văn hóa tỉnh Hưng Yên trên không gian mạng.

4. Quản lý, vận hành và khai thác kho cơ sở dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa

a) Tích hợp cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa theo tiêu chuẩn tuân thủ khung kiến trúc Chính phủ điện tử do cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông ban hành, nhằm cung cấp dữ liệu mở, phục vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển, sáng tạo các dịch vụ mới.

b) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

c) Ưu tiên triển khai ứng dụng trên thiết bị điện thoại thông minh (điện thoại

di động, máy tính bảng,...) để cung cấp dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên di sản văn hóa mọi lúc, mọi nơi.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

a) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

b) Triển khai ứng dụng các tiêu chí hệ thống cơ sở dữ liệu số hóa di sản, việc kiểm tra hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, đào tạo lại; tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và người làm công tác di sản văn hóa.

b) Hướng dẫn nội dung Chương trình số hóa di sản văn hóa, bồi dưỡng với nội dung, hình thức phong phú, dễ nắm bắt, cập nhật và công khai trên mạng Internet để cộng đồng sử dụng.

c) Huy động sự tham gia về nhân lực của các doanh nghiệp, tổ chức vào tiến trình chuyển đổi số ngành di sản văn hóa.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN: Từ năm 2022 đến năm 2030.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Nhà nước các cấp, huy động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác; trong đó một phần từ ngân sách Nhà nước dành thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch huyện giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Các phòng, đơn vị; UBND các xã, thị trấn căn cứ nhiệm vụ được giao lập dự toán ngân sách hằng năm lồng ghép với thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, địa phương gửi Phòng Tài chính - KH để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Chủ trì tham mưu UBND huyện hướng dẫn, quản lý và tổ chức thực hiện các mục tiêu, giải pháp đảm bảo thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế chính sách và các quy định cụ thể cần thiết liên quan đến việc chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hoá bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và công tác an toàn, an ninh mạng để đảm bảo hệ thống thông tin, an toàn thông tin trong lĩnh vực quản lý di sản văn hóa.

c) Số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số hồ sơ khoa học, tư liệu các di tích cấp tỉnh; các di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục kiểm kê, có giá trị đặc sắc hoặc có nguy cơ bị mai một; các di sản tư liệu; các hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm, có giá trị tiêu biểu.

d) Bám sát hướng dẫn của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch phối hợp với Ban Quản lý di tích tỉnh thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài

nguyên thông tin số giữa các đơn vị có liên quan.

e) Phối hợp Phòng Tài chính - KH và đơn vị liên quan đề xuất các nội dung, nhu cầu kinh phí để thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND huyện.

g) Tổ chức kiểm tra và đánh giá, tổng hợp hằng năm, báo cáo UBND huyện; tổ chức sơ kết vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030; đề xuất UBND huyện điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

a) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các phòng, ban, đơn vị tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn.

b) Hướng dẫn việc quản lý tài chính, sử dụng nguồn kinh phí tài chính theo từng thời kỳ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

a) Phối hợp với các phòng, đơn vị hướng dẫn và kiểm tra việc tích hợp nền tảng cơ sở dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa.

b) Phát triển nguồn nhân lực thông tin khoa học công nghệ, hỗ trợ các công nghệ mới trong việc ban hành và bảo vệ bản quyền của bản số hóa các di sản và cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan đổi mới chương trình đào tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số lĩnh vực di sản văn hóa.

b) Lên kế hoạch tích hợp các nội dung được số hóa vào chương trình giáo dục để phát huy giá trị của di sản.

5. Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh huyện

Chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền việc số hóa di sản văn hóa trên các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục truyền thanh; tôn vinh các gương điển hình trong triển khai, thực hiện số hóa di sản văn hóa trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số hóa di sản văn hóa.

6. Các phòng, đơn vị huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện thống nhất và lồng ghép các nội dung hoạt động của Kế hoạch với các dự án, đề án liên quan.

7. Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể huyện

a) Các tổ chức có liên quan trong lĩnh vực di sản văn hóa đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên tham gia đóng góp vào công tác số hóa di sản văn hóa; tham gia kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch ở địa phương, đơn vị.

b) Các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực di sản, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các phòng, đơn vị và địa phương chủ động tham gia đóng góp nguồn lực, hỗ trợ các điều kiện cơ sở vật chất phù hợp khác để triển khai số hóa di sản văn hóa.

8. UBND các xã, thị trấn

a) Chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận, ban, ngành tại địa phương có chức năng quản lý về di sản văn hóa xây dựng, triển khai kế hoạch số hóa, cập nhập dữ liệu và báo cáo định kỳ về các hoạt động liên quan đến nội dung Kế hoạch, đảm bảo theo tiêu chuẩn kế hoạch, kỹ thuật chung; bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Chương trình được giao.

b) Bố trí ngân sách, huy động nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Quan tâm phát triển, đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực cho lĩnh vực di sản văn hóa phù hợp với điều kiện của địa phương.

c) Chỉ đạo hệ thống truyền thanh cơ sở có chuyên mục về công tác kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các phòng, ban, ngành, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch, gửi báo cáo về UBND huyện *(qua Phòng Văn hóa và Thông tin)* trước ngày 25 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và DL, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- UB MTTQVN huyện;
- Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hải Nam

Ký bởi: Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu
Email: khoaichau@hungyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Chức vụ: Huyện Khoái Châu